

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HSST

Ngày 15-10-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Thượng;

Ông Phan Văn Tiến;

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hào- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 09 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Cao K1, sinh ngày 06 tháng 09 năm 1999; nơi sinh: Xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Nguyễn Cao T3; họ tên mẹ: Nguyễn Thị T4; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 1365 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 24/6/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2018; bị tạm giam từ ngày 26/6/2018; hiện bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện Thái Thụy, trích xuất, có mặt.

-Người chứng kiến:

1). Ông Tạ Xuân K2, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T5, huyện T2, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.

2). Ông Nguyễn Sỹ H 1, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn N1 xã T5, huyện T2, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo là người sử dụng ma túy; hồi 14 giờ 00 phút ngày 23/6/2018, bị cáo thuê xe ôm chở đến khu vực Trạm y tế xã T5, mua 01 gói ma túy, loại Methamphetamine giá 500.000, đồng. Khi bị cáo cầm gói ma túy trên tay thì bị tổ

công tác Công an huyện T2 và Ban Công an xã T5 phát hiện. Tiến hành kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ từ trên tay bị cáo 01 túi nilon bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt- bị cáo khai đã mua gói ma túy về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; tiến hành niêm phong vật chứng. Các ông Tạ Xuân K 2, ông Nguyễn Sỹ H 1 là những người đã trực tiếp chứng kiến công an thu giữ 01 gói ma túy từ bị cáo. Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình thì mẫu vật thu giữ của bị cáo gửi là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng là 0,3722gam.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Biên bản xác minh tại Công an xã T1; Phiếu trả lời về tình trạng nghiện ma túy ; lời khai của người chứng kiến là các ông Tạ Xuân K 2, ông Nguyễn Sỹ H1 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là 0,3523gam ma túy loại Methamphetamine đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Bị cáo sử dụng ma túy từ tháng 3/2018 nên thường mua ma túy là Methamphetamine về sử dụng. Hồi 14 giờ 00 phút ngày 23/6/2018, tại khu vực Trạm y tế xã T 5; bị cáo đã mua 01 gói ma túy đá , loại Methamphetamine giá 500.000,đồng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt . Bị cáo mua ma túy để sử dụng, không có mục đích khác.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKSTT ngày 26/9/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn từ ngày 23/6/2018; tịch thu tiêu hủy số ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa

sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Hồi 14 giờ ngày 23/6/2018, bị cáo đã mua 01 gói ma túy, loại Methamphetamine; khi vừa mua xong thì bị thu giữ. Đây là ma túy do bị cáo vừa mua về để sử dụng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Methamphetamine là chất ma túy được quy định trong Nghị định số 73/2017/NĐ-CP Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy ngày 15/5/2018 của Chính phủ nên hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý về chất ma túy. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo mua 0,3722gam Methamphetamine để sử dụng mà không có mục đích khác nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy,” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điều luật trên là có căn cứ quy định của pháp luật.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

-Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người lao động nhưng không chịu tu dưỡng nên đã sử dụng ma túy. Mặc dù biết tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù để giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, cũng không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: 0,3722gam ma túy loại Methamphetamine sau khi lấy mẫu giám định còn 0,3523gam; hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/09/2018. Đây là vật cấm tàng trữ, cần áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác của vụ án: Bị cáo trình bày: Trước đây, bị cáo mua ma túy nhưng không biết tên, địa chỉ người bán. Ngày 23/6/2018, bị cáo thuê xe ôm đến khu vực Trạm y tế xã T 5 mua ma túy nhưng không biết tên, địa chỉ người xe ôm, không biết tên, địa chỉ người bán. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định những lần mua ma túy trước đây; cũng không có cơ sở xác định người xe ôm, người bán ma túy cho bị cáo ngày 23/6/2018.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000, đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Cao K1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,3523gam ma túy, loại Methamphetamine, hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận ngày 26/9/2018.

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000, đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Thái Thụy;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tòng